

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**
Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 06-4-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Khoa

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hà

Ông Mai Gia Cát

Ông Chu Văn Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Như Trung Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quế - Kiểm sát viên cao cấp và ông Trương Quang T - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2022/TLST-HS ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 10/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh M (Tên gọi khác: Tý Toàn); sinh ngày 23/11/1996 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Thanh V - Sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Lê Thị Khánh H - Sinh năm 1966; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/02/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh K; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T1 (Tên gọi khác: Ú); sinh ngày 02/10/1999 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đ1; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Thanh V - Sinh năm 1964; Họ tên mẹ: Lê Thị Khánh H - Sinh năm 1966; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K; Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: T2); sinh ngày 17/3/2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn M1 - Sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Trần Thị Thanh T3 - Sinh năm 1967;

Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thiện N (Tên gọi khác: Mãng); sinh ngày 13/4/1999 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Không xác định; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D - Sinh năm 1971; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh T4 (Tên gọi khác: Tiền); sinh tháng 07/2001 (Theo kết luận giám định) tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Nguyễn G - Sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Trần Thị H1 - Sinh năm 1973; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Khánh H2 (Tên gọi khác: N1); sinh ngày 05/5/1999 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ tên bố: Trần Thạch V1 - Sinh năm 1977; Họ tên mẹ: Trần Thị Huyền T5 - Sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/01/2021, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 06/QĐ-TA, trong thời gian 24 tháng (chưa thi hành); Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thanh H3 (Tên gọi khác: Lượm); sinh tháng 07/2000 (Theo kết luận giám định) tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Thanh K - Sinh năm 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Mộng L - Sinh năm 1976; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

8. Võ Tiến P (Tên gọi khác: Bo); sinh ngày 23/5/2000 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sinh viên Trường Cao đẳng D1; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Võ Văn H4 - Sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Mai Thị L1 - Sinh năm 1975; Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nguyễn Phùng Hồng H5 - Sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh M: Ông Đặng Văn P1 - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đặng Văn P1, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T1, Ông Hồ Ngọc N2 - Luật sư thuộc Văn phòng L6, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thanh T4, Trần

Khánh H2, Nguyễn Thanh H3: Ông Trần Hoài T6 - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị H6, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện N: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á – Luật sư thuộc Văn phòng L7, Đoàn Luật sư tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Tiến P: Ông Lê Văn T7 – Luật sư thuộc Văn phòng L8, Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn Q (đã chết ngày 30/01/2017)

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Bà Hà Thị P2 - sinh năm 1972 (mẹ ruột bị hại); nơi cư trú: Thôn Q, xã N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt).

2. Bà Trương Thị Mộng T8 - sinh năm 1994 (vợ bị hại); nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

3. Cháu Nguyễn Ngọc Tường V2 - sinh năm 2015 (con bị hại); nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa.; Người giám hộ cho cháu V2 là bà Trương Thị Mộng T8. (Bà T8 có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Lê Thị Khánh H - sinh năm 1966; nơi cư trú: TDP H, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt).

2. Anh Huỳnh Bảo L2 - sinh năm 2002; nơi cư trú: TDP P, phường N, Tx. N, tỉnh Khánh Hòa. Đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Hữu Q1, sinh năm 1974 và bà Trương Thị V3, sinh năm 1975 (cha mẹ ruột anh L2). (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Trương Thị Ngọc B. Có mặt.

2. Bà Trần Thị Bích L3. Có mặt.

3. Bà Võ Thị Ngọc T9. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị N3. Vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị N4. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2015, Nguyễn Thanh M (tên gọi khác Tý Toàn), bị Nguyễn Trọng H7 sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa đánh, M nghi ngờ anh Nguyễn Văn Q (tên gọi khác là B1, là bạn H7) sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là người xúi giục H7 đánh M. Nên khoảng 18h ngày 30/01/2017, trong lúc ăn nhậu tại nhà Nguyễn Thanh H3 (là em họ M), M đã kể lại việc bị anh Q đánh cho H3 và Nguyễn Thanh T1 (là em ruột M) nghe và rủ đi tìm đánh anh Q thì T1 đồng ý, còn Thanh H3 nghe thấy nhưng không nói gì. Sau đó, M và T1 lấy tại bếp nhà Thanh H3, mỗi người 01 con dao Thái Lan cán vàng dài 20,5cm cho vào túi quần nhưng không nói cho H3 biết, rồi cùng nhau đi đến quán I thuộc tổ

dân phố P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa chơi, còn Thanh H3 đi ra chỗ bán hàng của mẹ để phụ dọn hàng.

Khi đến quán I thấy có bạn ở cùng xã đang chơi điện tử, M gọi điện bảo Thanh H3 đến quán và rủ Phan Thanh L4 (Chín), Nguyễn Vũ T10 (T), T1 rủ Nguyễn Quốc Đ (Chuyên), Nguyễn Thiện N (Mãng) cùng đi đánh anh Q, thì tất cả đồng ý. L4 rủ thêm Huỳnh Bảo L2 (L) và nói với L2 là đi đánh nhau, Trần Khánh H2 (N1) thấy M hỏi mượn xe, biết là để đi đánh nhau nên đi cùng, Nguyễn Thanh T4 (T), Võ Tiến P (B) thấy vậy cũng nhất trí tham gia. Trước khi đi, ngoài 02 con dao M và T1 đã lấy tại nhà Thanh H3 trước đó, thì M về nhà lấy thêm 01 con dao inox cán đen dài 30cm mang theo, T1 về nhà lấy 01 con dao cán gỗ dài 23cm đưa cho Đ, L2 về nhà lấy 01 con dao lưỡi thép răng cưa dài 25cm (thường dùng để chặt đá) để bản thân sử dụng và 02 con dao cán nhựa màu đen (dài 18cm và 22cm) đưa cho L4 và T10 mỗi người một con. Sau đó, M điều khiển xe máy BKS 79N3-7786 của Thanh H3 chở Thanh H3 và L2, L4 điều khiển xe máy BKS 79N8-6750 của Khánh H2 chở Khánh H2 và N, T4 điều khiển xe máy BKS 79N1-2351 của T4 chở T1 và T10, P điều khiển xe máy BKS 79K4-5930 của P chở Đ và cùng nhau đi đến nhà Q, khi đến khu vực Miếu C (cách nhà Q khoảng 300m) cả nhóm dừng lại đợi nhau thì N đã nhặt 01 bóng điện tuýp dài khoảng 1,2m ở ven đường mang theo để làm hung khí.

Khoảng 20h cùng ngày 30/01/2017, khi đến khu vực tổ dân phố P, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, cả nhóm dừng ở ngoài đường, còn M đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị Ngọc B2 (là hàng xóm nhà anh Q) hỏi thăm, rồi đi luôn sang nhà anh Q, thấy vậy, cả nhóm đi xe máy theo đến ngõ vào nhà anh Q thì dừng xe phía ngoài đường (cách nhà anh Q khoảng 23m). Lúc này, M tay phải cầm dao inox cán đen, tay trái cầm dao Thái Lan cán vàng đi trước, các đối tượng L2, L4, T1 cầm dao đi bộ ngay phía sau, còn Đ cầm dao và N cầm bóng tuýp đứng ở trong ngõ, các đối tượng T10, Khánh H2, Thanh H3, N và T4 đứng ngoài đường quan sát, theo dõi. M đi thẳng đến cửa chính nhà anh Q gọi to “Anh B1 ơi”, anh Q bật điện và mở hé cánh cửa phía bên tay trái, vừa nhìn thấy anh Q, M liền dùng dao Thái Lan ở tay trái đâm thẳng 01 phát vào giữa ngực anh Q, anh Q đóng sập cửa lại, thì M và các đối tượng L4, L2, T1 lao đến dùng dao đâm chém nhiều nhát vào cửa chính và cửa sổ nhà anh Q làm thủng tôn cửa. Sau đó, cả nhóm chạy ra ngoài, lên xe tẩu thoát, Thanh H3 chở M và L2 đi ra hướng Quốc lộ I, trên đường đi M bảo dừng lại, M xuống xe lấy con dao Thái Lan cán vàng ra xem thấy có dính máu thì chùi xuống bụi cỏ ven đường và đưa lại con dao cho Thanh H3, Thanh H3 mang dao về nhà rửa sạch vết máu và để ở nhà. Đối với anh Q sau khi bị M đâm đã bỏ chạy theo lối cửa sau được khoảng 50 mét, đến đoạn đường nhỏ phía sau nhà thì gục ngã, khoảng 21h cùng ngày khi được mọi người phát hiện thì anh Q đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT-TTP, ngày 07/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K kết luận: Về dấu vết thương tích, giữa ngực thủng da hình khe kích thước (2x0,80cm cách hõm ức về phía dưới 4cm sắc gọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau. Cạnh sắc nằm ở dưới; Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Văn Q là do suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực gây thủng xương sườn, thủng bao tim, thủng động mạch phổi hoàn toàn, phù hợp với tác nhân là vật sắc nhọn theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau (bút lục từ số 15 - 17).

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.083-2017/ADN ngày 04/4/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận: Hồ Sơ ADN của dấu vết trên lưỡi

và trên cán con dao Thái Lan lập được không hoàn chỉnh. Do đó, hồ sơ ADN này không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu với ADN của Nguyễn Văn Q (bút lục từ số B - 28).

Công văn số 2519/C09-TT1 ngày 01/12/2020 của V4 Bộ C giải thích về cơ chế hình thành thương tích trên ngực tử thi Nguyễn Văn Q, xác định: Cơ chế hình thành vết thương vùng ngực của Nguyễn Văn Q do vật sắc nhọn một lưỡi sắc tác động (đâm) theo hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong gây nên; Con dao gửi giám định là dao nhọn một lưỡi sắc, phần lưỡi dao dài khoảng 10,5cm, bề rộng lưỡi 1,8cm, chuôi dao bằng nhựa dài khoảng 10cm, gây được vết thương vùng ngực của tử thi Nguyễn Văn Q theo cơ chế đâm từ trước ra sau, từ ngoài vào trong (bút lục số 624).

Kết luận số 3045/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa, xác định: Tài sản định giá là 1/4 cánh cửa đi (cửa chính diện tích 0,22m² và 02 cánh cửa sổ diện tích 0,65m², kết cấu khung gỗ, bọc tôn; Giá trị tài sản bị thiệt hại là 263.440đ (bút lục số 32).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5843 và 5844/C09-TT1 ngày 16/7/2021 của V4 Bộ C, kết luận: Căn cứ vào mức độ phát triển thể chất cơ thể; sự phát triển và cốt hóa của các xương tay, chân và khung chậu; mức độ hàn các đầu xương vào thân xương của các xương dài, khám các chuyên khoa và xét nghiệm. Tại thời điểm giám định (tháng 7/2021) xác định tuổi của Nguyễn Thanh H3 là từ 21 năm đến 23 năm, tuổi của Nguyễn Thanh T4 là từ 20 năm đến 22 năm (bút lục từ số 1060 đến 1067). Do đó, xác định tại thời điểm phạm tội Nguyễn Thanh H3 được 16 tuổi 06 tháng; Nguyễn Thanh T4 được 15 tuổi 06 tháng.

Đối với 02 đối tượng Phan Thanh L4 và Nguyễn Vũ T10 đã chết, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. Riêng đối tượng Huỳnh Bảo L2, kết quả điều tra xác định hành vi của L2 có đủ yếu tố đồng phạm với Nguyễn Thanh M về tội Giết người. Tuy nhiên, hiện nay L2 bị chấn thương sọ não nặng, là bệnh hiểm nghèo quy định tại Danh mục 38, Danh mục các bệnh hiểm nghèo kèm theo Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính Phủ, thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 29 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý trách nhiệm hình sự đối với Huỳnh Bảo L2.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao Thái Lan cán vàng do Nguyễn Thanh H3 giao nộp (là con dao Mềm dùng đâm Q); 03 con dao do Huỳnh Bảo L2 giao nộp; 01 con dao inox cán màu đen thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh M; 01 quần Jean dài và 01 áo dài tay của Nguyễn Thanh M, quá trình giải quyết vụ án ngày 26/3/2019 Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành tiêu huỷ theo Quyết định số 426/QĐTHADS ngày 18/3/2019 (bút lục từ số 636 - 640); Đối với 04 xe máy BKS 79N37786, 79N8-6750, 79N1-2351, 79K4-5930 các bị can sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của gia đình các bị can, do các bị can Nguyễn Thanh H3, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh T4, Võ Tiến P tự ý lấy đi, gia đình không biết, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSTC-V2 ngày 26/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3 và Võ Tiến P, về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao giữ nguyên Cáo trạng số 55/CT-VKSTC-V2 ngày 26/10/2021. Bị cáo M chỉ vì mâu thuẫn nhỏ xảy ra đã lâu với anh Q nhưng đã rủ các bị cáo khác đi đánh nhau để trả thù; còn các bị cáo khác không có mâu thuẫn gì với anh Q nhưng đã đồng ý đi đánh nhau dẫn đến hậu quả là cái chết của anh Q. Vì vậy, hành vi của các bị cáo là có tính chất côn đồ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí và cùng nhau đến nhà anh Q để đánh nhau thì phải cùng chịu hậu quả do hành vi của một bị cáo gây ra.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 16 năm đến 17 năm tù. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T4 từ 06 năm đến 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

- Bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh M là Luật sư Đặng Văn P3 trình bày: Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người lương thiện.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T1 là Luật sư Hồ Ngọc N2 trình bày: Khi sự việc xảy ra, tuổi đời của bị cáo còn nhỏ nên thiếu hiểu biết pháp luật, bị cáo không giúp sức tích cực, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Quốc Đ là luật sư Trần Hoài T6 trình bày: Các bị cáo T4, Khánh H2, Thanh H3, Đ có đồng phạm giúp sức nhưng chỉ đi đánh dần mặt nên đề nghị không áp dụng tình tiết côn đồ. Các bị cáo có nhân thân tốt đề nghị Hội đồng xét xử xét mức hình phạt cho các bị cáo, đồng thời xem xét việc áp dụng tội danh và các tình tiết khác theo qui định Bộ luật Hình sự 1999 thay vì áp dụng qui định Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017.

- Luật sư Nguyễn Thị Ngọc Á bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thiện N: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét qui định đồng phạm theo Điều 58 BLHS, án lệ số 17 để xem xét vai trò của bị cáo N trong vụ án này, không áp dụng cho bị cáo tình tiết côn đồ.

- Luật sư Lê Văn T7 bào chữa cho bị cáo Võ Tiến P trình bày: Bị cáo P là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật hạn chế nên áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ cho bị cáo là chưa chính xác. Việc áp dụng Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi 2017 để xét xử đối với các bị cáo là không đúng qui định điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung, thực hiện truy tố các bị cáo theo Điều 93 BLHS 1999.

- Các bị cáo không bổ sung đối với phần bào chữa của các luật sư.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trương Thị Mộng T8 không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Khánh H không có ý kiến trình bày.
- Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và không ảnh đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, người bào chữa cho các bị cáo, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra (bút lục từ số 79 đến 160; 191 đến 207; 244 đến 261; 718 đến 839; 1004 đến 1024), phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/TT-TTP, ngày 07/02/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh K, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường (bút lục từ số 08 đến 13) và các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 30/01/2017, tại nhà của anh Nguyễn Văn Q thuộc Tổ dân phố P, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P mang theo hung khí dao nhọn và bóng điện tuýp đến để đánh anh Nguyễn Văn Q trả thù giúp bị cáo M. Tại đây, bị cáo M đã trực tiếp dùng tay trái cầm dao nhọn Thái Lan dài 20,5cm đâm 01 nhát vào ngực anh Q làm thủng xương sườn, thủng bao tim, thủng động mạch phổi dẫn đến tử vong. Các bị cáo T1, Đ, N, T4, Khánh H2, Thanh H3, P đồng ý cùng đi theo là đồng phạm giúp sức bị cáo M về tội “Giết người” và phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả mà bị cáo M gây ra.

[5] Hành vi của các bị cáo phạm tội “Giết người”, Hội đồng xét xử thấy rằng cáo trạng số 55/CT-VKSTC-V2 ngày 26/10/2021 truy tố Nguyễn Thanh M, Nguyễn

Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P theo Điều 123 BLHS 2015 là có căn cứ, không trái qui định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[6] Chỉ vì mẫu thuẫn, xô xát với anh Q từ năm 2015, bị cáo Nguyễn Thanh M đã rủ các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P mang theo dao, bóng điện tuýp đến nhà hành hung, tấn công dẫn đến cái chết của anh Nguyễn Văn Q, thể hiện tính côn đồ khi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của con người, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự tại địa phương, gây đau thương mất mát cho người thân của bị hại. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội.

[8] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể trước khi phạm tội. Trong đó, bị cáo M là người rủ rê các bị cáo khác cùng nhau thực hiện tội phạm; bản thân bị cáo M là người trực tiếp gây ra cái chết của bị hại nên cần quyết định mức hình phạt tù thật nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo khác. Đối với các bị cáo T1, Đ, N: các bị cáo mang theo hung khí đi đánh bị hại nên cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhưng thấp hơn bị cáo M. Trong đó, bị cáo T1 là người sử dụng dao đâm chém vào cửa sau khi bị hại đóng cửa chạy trốn thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm nên phải có mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo Đ, N. Đối với các bị cáo P, Khánh H2, Thanh H3, T4: Là các bị cáo đứng chờ bị cáo M để cùng nhau tẩu thoát nên cũng cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn các bị cáo trên. Trong đó, bị cáo T4 là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội nên mức án phải thấp hơn các bị cáo khác. Áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo Đ, N, P, Khánh H2, Thanh H3.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1 đã tác động gia đình bồi thường cho mẹ đẻ của bị hại là bà Hà Thị P2 số tiền 99.000.000 đồng và bồi thường tiền cấp dưỡng nuôi con cho vợ của bị hại là bà Trương Thị Mộng T8 số tiền 289.000.000 đồng; các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P đã tác động gia đình mỗi bị cáo bồi thường cho bà Hà Thị P2 số tiền 2.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1 đã

tác động gia đình tiếp tục hỗ trợ cho mẹ đẻ của bị hại là bà Hà Thị P2 số tiền 20.000.000 đồng và hỗ trợ cho vợ của bị hại là bà Trương Thị Mộng T8 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà T8 xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo M, T11, Đ, N, T4, Khánh H2, Thanh H3, P. Các bị cáo M, T11 có ông cố nội Phan X là Liệt sỹ, gia đình bị cáo có giấy chứng nhận hộ nghèo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[10] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện tội phạm, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M.

[9] Các tình tiết khác: Các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội. Cụ thể, bị cáo T1 17 tuổi 3 tháng 28 ngày; bị cáo Đ 16 tuổi 10 tháng 13 ngày; bị cáo N 17 tuổi 9 tháng 17 ngày; bị cáo Khánh H2 17 tuổi 8 tháng 25 ngày; bị cáo Thanh H3 16 tuổi 6 tháng; bị cáo P 16 tuổi 8 tháng 7 ngày nên áp dụng khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định mức phạt tù đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thanh T4 mới 15 tuổi 6 tháng khi phạm tội nên áp dụng khoản 6 Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định mức phạt tù đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trương Thị Mộng T8; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Khánh H không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1 là hộ nghèo nên miễn án phí HSST, riêng bị cáo Nguyễn Thanh M đã đóng số tiền án phí là 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001969 ngày 06/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nên được hoàn lại 200.000đ. Các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh M,

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh M (tên gọi khác: Tý Toàn) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/02/2017.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1,

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T1 (tên gọi khác: Ú) 08 (tám) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

3/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N,

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc Đ (tên gọi khác: T2) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thiện N (tên gọi khác: Măng) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

4/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T4,

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T4 (tên gọi khác: T12) 05 (năm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

5/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P,

- Xử phạt: Bị cáo Trần Khánh H2 (tên gọi khác: N1) 06 (sáu) năm 06 (sáu) (tháng tù về tội “Giết người”). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh H3 (tên gọi khác: L5) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Tiến P (tên gọi khác: B3) 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/3/2021.

6/ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Hà Thị P2 và bà Trương Thị Mộng T8; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lê Thị Khánh H không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, bồi hoàn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

7/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Nguyễn Quốc Đ, Nguyễn Thiện N, Nguyễn Thanh T4, Trần Khánh H2, Nguyễn Thanh H3, Võ Tiến P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Thanh M, Nguyễn Thanh T1, hoàn lại cho bị cáo Nguyễn Thanh M 200.000đ án phí hình sự đã đóng trong số tiền án phí là 3.950.000đ (ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001969 ngày 06/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

8/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ GDKT1 - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Anh Khoa